

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~3997~~ /SNN&PTNT-KL

Thanh Hoá, ngày 15 tháng 10 năm 2019

V/v báo cáo kết quả kiểm tra, khoanh định cụ thể phần diện tích được xác định là rừng phòng hộ tại khu vực đề xuất thực hiện dự án Trang trại sản xuất, nhân và lai tạo giống cây trồng, giống vật nuôi, giống cây lâm nghiệp, cây dược liệu.

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh Thanh Hóa tại Công văn số 13441/UBND-THKH ngày 07/10/2019 về việc giao rà soát phần diện tích đất rừng phòng hộ tại khu vực đề xuất thực hiện dự án Trang trại sản xuất, nhân và lai tạo giống cây trồng, giống vật nuôi, giống cây lâm nghiệp, cây dược liệu tại xã Thạch Tượng, huyện Thạch Thành. Sở Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp với UBND huyện Thạch Thành và các đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra, khoanh định cụ thể phần diện tích được xác định là đất rừng phòng hộ tại khu vực thực hiện dự án. Kết quả báo cáo UBND tỉnh như sau:

Tổng diện tích đề xuất thực hiện dự án của Công ty Cổ phần thương mại và dịch vụ Trung Thành Minh là 30,0 ha, trong đó:

1. Có khoảng 5,9 ha thuộc đất rừng phòng hộ (theo quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2025) tại 03 khu vực, cụ thể như sau:

- Khu vực 1:

Có khoảng 2,3 ha được khống chế bởi các điểm góc (hệ tọa độ VN 2000 KT 105⁰ múi chiếu 3⁰): điểm 1 (547485; 2249878); điểm 2 (547623; 2249921); điểm 3 (547586; 2249660); điểm 4 (547653; 2249626); điểm 5 (547686; 2249633); điểm 6 (547596; 2249572); điểm 7 (547572; 2249584); điểm 8 (547550; 2249675); điểm 9 (547549; 2249786); điểm 10 (547513; 2249828); điểm 11 (547484; 224841); điểm 12 (547466; 2249792).

- Khu vực 2:

Có khoảng 3,2 ha được khống chế bởi các điểm góc (hệ tọa độ VN 2000 KT 105⁰ múi chiếu 3⁰): điểm 1 (547909; 2249563); điểm 2 (547916; 2249413); điểm 3 (547989; 2249342); điểm 4 (548076; 2249364); điểm 5 (548154; 2249438); điểm 6 (548015; 2249204); điểm 7 (547908; 2249280); điểm 8 (547846; 2249354); điểm 9 (547853; 2249428).

- Khu vực 3:

Có khoảng 0,4 ha được khống chế bởi các điểm góc (hệ tọa độ VN 2000 KT 105⁰ múi chiếu 3⁰): điểm 1 (547470; 2249290); điểm 2 (547478; 2249294);

điểm 3 (547649; 2249267); điểm 4 (548472; 2249183); điểm 5 (547394; 2249148).

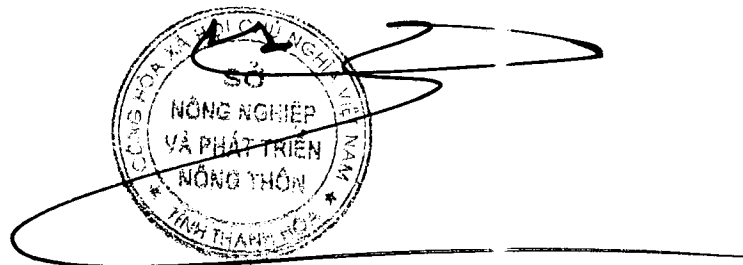
2. Diện tích còn lại khoảng 24,1 ha là đất ngoài quy hoạch lâm nghiệp, được giới hạn bởi các điểm góc tọa độ (hệ tọa độ VN 2000 KT 105⁰ rưỡi chiều 3⁰): điểm 1 (547466; 2249792); điểm 2 (547460; 2249769); điểm 3 (547294; 2249622); điểm 4 (547265; 2249557); điểm 5 (547240; 2249508); điểm 6 (547243; 2249474); điểm 7 (547344; 2249337); điểm 8 (547368; 2249136); điểm 9 (547394; 2249148); điểm 10 (547470; 2249290); điểm 11 (547478; 2249294); điểm 12 (547542; 2249388); điểm 13 (547666; 2249419); điểm 14 (547781; 2249352); điểm 15 (547831; 2249209); điểm 16 (547962; 2249114); điểm 17 (548015; 2249204); điểm 18 (547908; 2249280); điểm 19 (547846; 2249354); điểm 20 (547853; 2249428); điểm 21 (547909; 2249563); điểm 22 (547909; 2249570); điểm 23 (547944; 2249701); điểm 24 (547879; 2249747); điểm 25 (547861; 2249686); điểm 26 (547819; 2249661); điểm 27 (547686; 2249633); điểm 28 (547596; 2249572); điểm 29 (547572; 2249584); điểm 30 (547550; 2249675); điểm 31 (547549; 2249786); điểm 32 (547513; 2249828); điểm 33 (547484; 2249841).

Sở Nông nghiệp và PTNT kính báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư (p/h);
- Lưu: VT, KL.

GIÁM ĐỐC



Lê Đức Giang